TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 106/2026/QĐST-HNGĐ	*Cao Bằng, ngày 22 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 88/2026/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Nông Diệu L, sinh năm 1992
- *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1992

Cùng địa chỉ: Xóm B, xã N, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 57; 58; 81; 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2026;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nông Diệu L và anh Hoàng Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về quan hệ hôn nhân:*** Chị Nông Diệu L và anh Hoàng Văn H cùng nhất trí thuận tình ly hôn.
- ***Về con chung:*** Chị Nông Diệu L và anh Hoàng Văn H cùng xác nhận vợ

chồng có 01 con chung tên là Hoàng Minh T, sinh ngày 13/12/2014 (giới tính: Nam). Hiện nay, con đang sống với chị L.

Sau khi ly hôn, chị L và anh H thỏa thuận, chị L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cho đến khi con đủ tuổi thành niên. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nông Diệu L và anh Hoàng Văn H cùng xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***- Về án phí*:** Chị Nông Diệu L và anh Hoàng Văn H phải chịu mỗi người 75.000đ *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước. Xác nhận chị L tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí cho cả nguyên đơn và bị đơn. Số tiền chị L phải nộp là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* chị đã nộp tại biên lai số 0000348 ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng. Chị L được hoàn lại số tiền 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND khu vực 1;
- Phòng THADS khu vực 1;
- UBND xã Nam T
(UBND xã D, huyện H cũ);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hoàng Thị Hoài Anh